

Mã đề: 1094

Họ và tên:

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu thí sinh chỉ được chọn 1 phương án

Câu 1. Lệnh nào sau đây dùng để hiển thị nội dung ra màn hình?

- A. print() B. echo() C. display() D. show()

Câu 2. Kết quả của type(3.14) là:

- A. <class 'int'> B. <class 'float'>
C. <class 'double'> D. <class 'decimal'>

Câu 3. Câu lệnh if nào sau đây đúng?

- A. if x > 5 B. if x > 5 then: C. if (x > 5): D. if x > 5:

Câu 4. Trong Python, ký tự # dùng để làm gì?

- A. Nhân bản chuỗi B. Chia chuỗi C. Ghi chú D. Kết thúc lệnh

Câu 5. Câu lệnh if a and b: sẽ trả về True khi nào?

- A. Khi a = False, b = True B. Khi a = True, b = False
C. Khi a và b đều True D. Khi a hoặc b là True

Câu 6. Lệnh break trong vòng lặp dùng để:

- A. Tạm ngừng vòng lặp B. Kết thúc vòng lặp C. Lặp lại từ đầu D. In ra kết quả

Câu 7. Đoạn mã nào sau đây kiểm tra một chuỗi là đối xứng (palindrome)?

- A. s == s[::-1] B. s == reverse(s)
C. s.reverse() == s D. s == s.sort()

Câu 8. Kết quả của đoạn mã sau là gì?

```
def func(a, b=[]):  
    b.append(a)  
    return b
```

```
print(func(1))  
print(func(2))
```

- A. [1] [2] B. [1] [1, 2] C. [1, 2] [2] D. Error

Câu 9. Khi soạn thảo Python, phần thụt đầu dòng (indentation) có ý nghĩa gì?

- A. Để làm đẹp mã nguồn
B. Không ảnh hưởng đến chương trình
C. Giúp chương trình chạy nhanh hơn
D. Xác định khối lệnh (cấu trúc chương trình)

Câu 10. Câu lệnh for i in range(3): print(i) sẽ in ra:

- A. 0 1 2 3 B. 1 2 3 C. 0 1 2 D. 1 2

Câu 11. Câu nào sau đây là cách viết sai cú pháp while trong Python?

- A. while x < 5: B. while(x < 5): C. while x < 5 D. while True:

Câu 12. Câu lệnh nào sau đây tạo được từ điển rỗng trong Python?

- A. dict = {} B. dict = [] C. dict = 0 D. dict = None

Câu 13. Cặp dấu nào dùng để tạo danh sách trong Python?

- A. {} B. () C. <> D. []

Câu 14. Giá trị của biểu thức sau là gì?

```
s = "TinHoc"  
print(s[1:4])
```

- A. "Tin" B. "inH" C. "inHo" D. "nHo"

Câu 15. Đoạn mã nào sau đây có thể gây lỗi khi chạy? a = [1, 2, 3]

```
print(a[3])
```

- A. In ra 3 B. In ra lỗi IndexError C. In ra None D. In ra 0

Câu 16. Kết quả của đoạn mã sau là

```
def add_item(val, list=[]):
```

```
    list.append(val)
```

```
    return list
```

```
list1 = add_item(1)
```

```
list2 = add_item(2, [])
```

```
list3 = add_item(3)
```

```
print(list1)
```

```
print(list2)
```

```
print(list3)
```

- A. [1] [2] [3] B. [1, 3] [2] [1, 3]

- C. [1, 3] [2] [1, 3] D. [1, 3] [2] [3]

Câu 17. Kết quả của biểu thức sau : print(0.1 + 0.2 == 0.3)

- A. True B. False C. Lỗi kiểu dữ liệu D. Không xác định

Câu 18. Giá trị của x sau đoạn mã sau : x = [i for i in range(5) if i % 2 == 0]

- A. [0, 1, 2, 3, 4] B. [1, 3, 5] C. [0, 2, 4] D. [2, 4]

Câu 19. Khi một tệp văn bản được mở bằng chế độ "w" trong Python:

- A. Nội dung cũ được giữ nguyên, con trỏ tệp đặt ở cuối.
B. Nội dung cũ bị xóa, tệp được tạo mới nếu chưa tồn tại.
C. Tệp chỉ có thể đọc, không được ghi.
D. Chế độ "w" không áp dụng với tệp văn bản.

Câu 20. Trong Python, câu nào đúng về **hàm**?

- A. Một hàm bắt buộc phải trả về giá trị.
B. Hàm không thể gọi chính nó.
C. Hàm có thể không có đối số và không trả về gì.
D. Hàm không thể có nhiều hơn một tham số.

Câu 21. Phát biểu nào **sai** về biến trong Python?

- A. Biến không cần khai báo kiểu dữ liệu trước khi sử dụng.
B. Tên biến có thể trùng với từ khóa nếu viết hoa toàn bộ.
C. Biến có thể thay đổi kiểu dữ liệu trong quá trình thực thi.
D. Python phân biệt chữ hoa và chữ thường trong tên biến.

Câu 22. Để mở tệp văn bản "data.txt" để vừa đọc vừa ghi, lệnh nào đúng?

- A. open("data.txt", "rw") B. open("data.txt", "r+")
C. open("data.txt", "wr") D. open("data.txt", "w+")

Câu 23. Phát biểu nào **sai** về lệnh **if** trong Python?

- A. Sau **if** bắt buộc có dấu :
B. Khối lệnh trong **if** phải thụt đầu dòng
C. Có thể dùng **else** mà không cần **if**
D. Có thể dùng nhiều **elif** giữa **if** và **else**

Câu 24. Cho đoạn mã sau:

```
for i in range(3):
```

```
    for j in range(2):
```

```
        print(i + j)
```

```
print("Xong vòng j")
print("Kết thúc")
```

Kết quả in ra là:

- A. 0 1 1 2 2 3 sau đó Xong vòng j lặp 3 lần rồi "Kết thúc"
- B. 0 1 Xong vòng j 1 2 Xong vòng j 2 3 Xong vòng j Kết thúc
- C. 0 1 Xong vòng j Kết thúc
- D. 0 1 2 Xong vòng j Kết thúc

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Lệnh if

```
diem = float(input("Nhập điểm: "))
```

```
if diem >= 8.0:
```

```
    print("Học lực giỏi")
```

```
else:
```

```
    print("Học lực chưa giỏi")
```

- a) Chương trình sẽ báo lỗi nếu người dùng nhập "chín" thay vì 9.0.
- b) Nếu nhập điểm là 8.0, chương trình sẽ in ra dòng "Học lực chưa giỏi".
- c) Hàm float() trong dòng đầu tiên giúp chuyển đổi dữ liệu nhập từ chuỗi sang số thực.
- d) Khối else sẽ chạy nếu điều kiện trong if sai.

Câu 2. Lệnh for

```
for i in range(1, 6):
```

```
    print("4 x", i, "=", 4 * i)
```

- a) Lệnh range(1, 6) sẽ tạo ra dãy số từ 1 đến 6.
- b) Vòng lặp for trong đoạn mã trên thực hiện đúng 6 lần.
- c) Biểu thức 4 * i không thể dùng trong hàm print().
- d) Nếu thay range(1, 6) bằng range(6, 1), chương trình in ra bảng nhân.

Câu 3. Lệnh while

```
i = 1
```

```
tong = 0
```

```
while i < 10:
```

```
    if i % 2 != 0:
```

```
        tong += i
```

```
    i += 1
```

```
print("Tổng:", tong)
```

- a) Vòng lặp chỉ dừng khi i = 10.
- b) Điều kiện i % 2 != 0 kiểm tra i là số chẵn.
- c) Nếu không có dòng i += 1, chương trình sẽ không dừng.
- d) Kết quả in ra là 25.

Câu 4. Các phát biểu về hàm trong Python:

- a) Hàm trả về nhiều giá trị cùng lúc dưới dạng một tuple duy nhất.
- b) Dùng danh sách [] làm tham số mặc định gây ra lỗi khi gọi hàm nhiều lần mà không sao chép.
- c) Hàm không có return vẫn hiển thị kết quả nếu chứa lệnh print() trong phần thân.
- d) Tham số mặc định trong hàm được tạo lại mỗi lần gọi hàm mới.

-HẾT-

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm ./.